

Rạng Đông



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

*Phục
Sinh*
1972

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

*Phục
Sinh*
1972



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-lý :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-sọan :

5/13, Hòa Hưng
SAIGON-10

Điện-thoại : 24.148



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BẢO

Mỗi tập : 40đ

Mỗi năm : 400đ



Số **79**

THÁNG TƯ

1972

Trong số này :



- Trọng-tâm của Cơ-đốc-nhân
- Vinh thay Chúa sống lại
- Cái lẽ sống chết
- Lời nguyện khấn
- Lễ Phục Sinh nhằm ngày nào ?
- Tôi biết Đức Chúa Trời hằng sống
- Trang Tuổi Hồng
- Đêm đông và Mẹ
- Cánh hoa Phục Sinh
- Tôi vui mừng vô cùng
- Niềm tin và hy vọng Cơ-Đốc
- Đời sẽ đẹp hơn ?
- Tôi sẽ không chết.
- Pelendo vị tiên tri của xứ Congo

TRỌNG - TÂM

của

CƠ - ĐỐC - GIÁO



M ỠI tôn-giáo đều có nhiều giáo-lý khác nhau. Và tôn-giáo nào cũng đều có một giáo-lý được xem là quan-trọng nhất. Chẳng hạn Phật-giáo luôn luôn nhấn mạnh về từ-bi hi-xả là đức-tính đã khiến Đức Thích-ca lìa bỏ ngôi vương-tử, vào rừng tu-luyện để mong giải thoát con người ra khỏi bốn cái tai-ách sinh, lão, bệnh, tử. Còn Lão-giáo lại hay nói đến thuyết con người muốn hưởng được sự khoái-lạc tiêu-diêu thì nên trở về với lối sống tự-nhiên, không cần phải lo-lắng nghi-ngợi. Trong khi Nho-giáo thường nói đến tam cương ngũ thường để dạy con người biết những mối tương-quan giữa vua tôi, cha con và chồng vợ, biết cách đối xử với nhau trong niềm nhân, nghĩa, lễ, tri, tín...

Trở về với Cơ-đốc-giáo — hay Ky-tô giáo — nếu chúng ta nghiên-cứu Kinh-Tân-hệ là căn-bản duy-nhất của nền thần-đạo Cơ-đốc, chúng ta thấy chứa-đựng nhiều giáo-lý khác nhau. Nhưng giáo-lý quan-trọng nhất của Cơ-đốc giáo là gì? Tán-sĩ Daniel P. Fuller, Viện-trưởng Viện Thần-học Fuller ở Pasadena thuộc tiểu-bang California, Huê-kỳ, đã viết trong quyển NIỀM TIN PHỤC-SINH VÀ LỊCH-SỬ (Easter Faith and History) rằng: "Hiền-nhiên Kinh Tân-Uớc xem sự Phục-sinh của Đức Chúa Jê-sus-Christ là căn-bản cho mọi biến-cổ của lịch-sử cứu-chuộc loài người." Chính vì lý-do ấy nhà thần-đạo Walter Kuneth đã nói rằng: "Sự Phục-sinh của Đức Chúa Jê-sus-Christ trở

thành nòng-cốt của khoa thần-đạo »
(nguyên-văn như sau : Thus the
Resurrection becomes the fulcrum
of theology).

Chúng ta thử xem một vài con
số sau đây đủ chứng-minh sự
Sống lại của Đức Chúa Jê-sus-
Christ quan-hệ dường nào. Riêng
trong bốn Kinh Phúc-âm mà
chúng ta thường gọi nôm-na là Bốn
Sách Tin-Lành đã có đến 131 câu
đề-cập đến những biến-cố từ khi
các phụ-nữ tới thăm ngôi mộ
trống của Chúa Jê-sus cho đến
ngày Chúa thăng-thiên. Ngoài ra,
trong sách Công-vụ các Sứ-đồ và
các thư-tín khác của Kinh Tân-
Ước còn có thêm 160 câu khác
nói đến sự Phục-sinh của Chúa
Jê-sus. Dầu sự Giáng-sinh của
Chúa Jê-sus là một biến-động rất
quan-trọng trong lịch-sử của nhân-
loại, biến-động ấy chỉ được các
thư-tín Tân-ước (les Epitres du
Nouveau Testament) nhắc đến có
hai lần, còn đề-tài về sự Phục-
sinh của Ngài, riêng Sứ-đồ Phao-
lô đã nói đến hai mươi hai lần.

Tại sao sự Phục-sinh của Chúa
Jê-sus lại quan-trọng như thế ? Ấy
vì Cơ-đốc-giáo không phải là một
hệ-thống giáo-điều hay tín-lý mà
là một Vị-phàm, một Con Người.

Con Người ấy đồng thời cũng là
Con của Thượng-Đế, đã đến thế-
gian để dâng chính thân bấu của
Ngài trên thập-tự giá làm sinh-tế
chuộc tội cho loài người. Ngài
cũng bao nhiêu lần tuyên-bổ rằng
sau khi chết chuộc tội cho loài
người và bị đem chôn trong phần
mộ ba ngày Ngài sẽ sống lại. Dầu
giáo-thuyết của Ngài có cao-siêu
đến đâu, nếu Chúa Jê-sus không
sống lại, Ngài chỉ là một kẻ nói
đối, một tên bịp đời và cố-nhiên
mọi triết-thuyết cao-siêu kia sẽ
không còn một tý giá-trị nào cả.

Một người dù gian hùng quí
quyết đến đâu cũng chỉ có thể
jừa gạt người khác hoặc một
nhóm người trong một thời-gian
nào đó thôi ; rồi không sớm thì
muộn sự dối-trá ấy cũng bị phát-
giác. Nhưng sự sống lại của Đức
Chúa Jê-sus-Christ không phải là
một huyền-thoại bèn là một sự-
kiện của lịch-sử, có không-gian
và thời-gian nhất định, cũng như
có những nhân-chứng với một
niềm xác-tin không gì lay-chuyển
được. Các sứ-đồ và môn-đồ của
Đức Chúa Jê-sus đã lần-lượt bị
các môn-đệ Do-thái giáo cũng
như bạo quyền La-mã bắt-bớ,
lưu-đày, xử-tử bằng nhiều cách

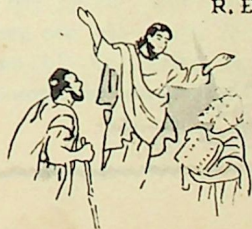
ghê-rợn chỉ vì họ quả-quyết là mình đã chứng-kiến cảnh Chúa Jê-sus sống lại. Như thánh Phi-e-rơ, với một tinh thần đại vô úy, đã dũng-dạc tuyên-bố trước người Do-thái rằng : « Các ông đã giết Chúa của sự sống (tức là Chúa Jê-sus) mà Thượng-Đế đã khiến từ kẻ chết sống lại, và chúng tôi là những chứng-nhân của sự-kiện ấy » (Công-vụ 3 : 15).

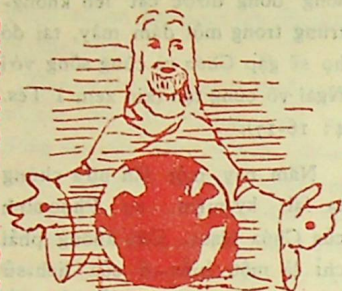
Chúa Jê-sus quả đã sống lại nên Ngài mới có thể cứu-rỗi những ai tin-nhận Ngài. Đó là ý-nghĩa của câu Kinh-Thánh sau đây : « Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Thượng-Đế đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu. » Chúa Jê-sus hiện nay đang sống và cứ sống cho đến đời đời. Những ai tin theo Ngài cũng sẽ nhận được sự sống vĩnh-cửu ấy. Mặc dầu, về phần thân-xác họ phải trải qua sự chết, nhưng sự chết chỉ là một con tàu, một cánh cửa để đưa họ vào trong sự Hiện-diện của Thượng-Đế. Rồi đây Chúa Jê-sus sẽ trở lại thế-gian này. Bấy giờ những kẻ chết trong Ngài sẽ sống lại trước nhưt, đoạn họ sẽ cùng với những tin-đồ của

Ngài là những người đang còn sống đồng được cất lên không-trung trong một đám mây, tại đó họ sẽ gặp Chúa và cùng sống với Ngài vô cùng tận (xin xem I Tê-s. 4 : 16-17).

Năm nay, một lần nữa chúng ta lại kỷ-niệm sự Phục-sinh của Chúa Jê-sus. Đây không phải chỉ là một biến-cổ của lịch-sử mà còn là trọng-tâm của Cơ-đốc giáo. Phải chăng quý vị đang tìm một phương giải-thoát cho linh-hồn mình, một sự cứu-rỗi có bảo-đảm ? Kính mời quý vị hãy đến cùng Đức Chúa Jê-sus là Đấng đã chết thay cho quý vị trên thập-tự giá, nhưng đã sống lại và hiện đang sống. Ngài đang tha-thiết mời quý vị : « Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ.. Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin Ta thì không hề chết ». Rất mong quý vị hãy quyết-định đến cùng Chúa ngay hôm nay.

R. D.





Hình Thay

Chúa Sống Lại

Đức Chúa Jê-sus phán : "Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải đóng đinh trên cây thập-tự, và ngày thứ ba phải sống lại.. Ta là sự sống lại và sự sống ; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết."

(Lu-ca 24 : 7. Giăng 11 : 25-26).

GIÊ-XU chịu chết đã ba ngày,
Quả thật như lời, sống lại ngay.
Đặt chuyền lạ-lùng ! Tung cửa mộ
Lính canh khiếp-sợ ! Phách, hồn bay.
Oai-quyền Ma-quỉ đều tan-vỡ,
Sứ mạng Chân-Thần chẳng chuyền-lay.
Chúa sống, mọi người tin cũng sống,
Sống đời, sống mãi, sống vui thay !

Mục sư LƯU-VĂN-MÀO



CÁI LỄ

SỐNG

CHẾT



Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

CHẾT là lẽ thường của người đời.

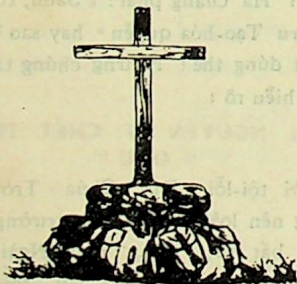
Người đời ai ai cũng phải chết. Kinh-thánh nói : « Ai là người sống mà sẽ chẳng thấy sự chết ? Ai sẽ cứu linh-hồn mình khỏi quyền Âm-phủ ? » (Thi. 89 : 48). Nhưng lạ thay ! Có người chết khi còn trong lòng mẹ, có người chết lúc mới sanh ra, có người chết lúc một, hai tuổi, năm bảy tuổi ; có người chết lúc hai, ba mươi tuổi ; năm, sáu mươi tuổi. Cũng có người hơn một trăm tuổi mới chết như cụ Mê-tu-sê-la thọ trước sống đến chín trăm sáu mươi chín tuổi, rồi cũng chết. Chúng

ta đây kẻ trước, người sau rồi cũng sẽ chết. Tự cố chí kim, nhân loại không có cách nào đối phó với sự chết, các bậc thánh-nhân, hiền-triết cũng đều bó tay. Ở đời có nhiều người muốn sống mà không sống được, lắm kẻ muốn chết mà chẳng chết cho ! Tại sao vậy ? Há chẳng phải : « Sanh, tử do lưu Tạo-hóa quyền » hay sao ? Thật đúng thế ! Nhưng chúng ta phải hiểu rõ :

CÁN - NGUYÊN SỰ CHẾT TỪ Đâu ?

Bởi tội-lỗi Đức Chúa Trời dựng nên loài người là trường sanh bất tử, giống như Ngài. Nhưng chưa được bao lâu, tội-

lỗi xen vào làm cho loài người phải chết. Kinh - thánh minh-chứng : «Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội..» (Rô-ma 5 : 12). Một nhà hiền-triết thuở xưa than rằng : «Loài người bởi người nữ sanh ra, sống tạm ít ngày, bị đầy-dẫy sự khốn-khổ. Người sanh ra như cỏ hoa, rồi bị phát ; Người chạy qua như bóng, không ở lâu dài.» (Gióp 14 : 1-2). Than ôi ! Chỉ vì tội-lỗi vào đời, mà làm cho số phận của loài người trải qua biết bao điều thống-khổ ! Thật đáng thương xót biết bao !



CÁI CHẾT CÓ PHẢI LÀ SỰ TẬN CÙNG CỦA LOÀI NGƯỜI KHÔNG ?

Không phải đâu. Vì linh-hồn bất-diệt. «Nhân tử, tinh-thần bất tử.» Thề-phách chết, tinh-thần vẫn sống. Có người nói : Người chết như ngọn đèn tắt.. chết như chưa sanh ra.., chết là hết.. Nếu chết là sự tận cùng, thì thật là đáng buồn cho loài người. Vì ở đời có lắm người đạo-đức lại nghèo khó, khổ-sở : lắm người bạc-ác lại giàu-có, sang-trọng.. Như :

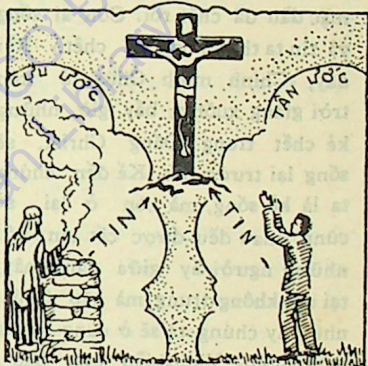
Đạo-chích thọ cao, Nhan-Hôi đoàn mạng.., cho nên cái chết chưa phải là sự tận-cùng của loài người đâu. Chỉ qua cõi đời này mà đến cõi đời khác. Nếu chết là sự tận-cùng, thì đáng thương cho những ai tích đức tu nhân, xả thân hành đạo vậy.

TRONG CÁI CHẾT CÓ SỰ KHÁC NHAU KHÔNG ?

Rõ ràng lắm : Đây là lời của Hoàng-đế Sa-lô-môn : «Danh tiếng hơn dầu quý giá : Ngày chết hơn ngày sanh. Đi đến nhà tang-chế hơn là đến nhà yến-tiệc : vì tại đó thấy sự cuối-cùng của mọi người ; và người sống đề vào lòng. Buồn-rầu hơn vui-vẻ ; vì nhờ mặt buồn, lòng

được vui. Lòng người khôn-ngao ở trong nhà tang-chế, còn lòng kẻ ngu-muội ở tại nhà vui-sướng.» (Truyền - đạo 7 : 1-4). Trong sự chết có : Chết vui, chết buồn, chết sướng, chết khổ!... Vì thiên-sứ đưa linh hồn người thiện lên, ma - quỷ kéo linh - hồn kẻ ác xuống. Sự vinh hoa phú-quí lúc bấy giờ không còn ích-lợi nữa. Bởi có chép rằng : « Khi người chết chẳng đem gì đi được, sự vinh-hiến người cũng không theo người xuống mồ mả đâu. » (Thi. 49 : 17). Sanh già không hề, tử già không. Minh lọt ra khỏi lòng mẹ trần-trường thế nào, ắt sẽ trở về thế ấy, và về các huê-lợi của sự lao-khò mình, chẳng có vật gì tay mình đem theo được. Điều này cũng là một tai-nạn lớn : người ra đời thế nào, ắt phải trở về thế ấy. (Truyền 5 : 16-17). Lại nữa : Sau khi chết rồi còn có sự báo-ứng : « Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán-xét... Ai bền lòng làm lành, tìm sự vinh-hiến, sự tôn-trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời ; còn ai có lòng chống-trả, không vâng-phục lẽ-thật, mà vâng-phục sự không công-bình,

thì báo cho họ sự giận và cơn thanh-nộ... Vì ai gieo giống chi lại gặt giống ấy.» Đức Chúa Jê-sus đã phán : « Chớ lấy điều đó làm lạ ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ-mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi : Ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét-đoán... Đức Chúa Trời chẳng hề vị-nể ai. » (Hêb. 9 : 27. Rôma 2 : 7-8. Ga-la-ti 6 : 7. Giăng 5 : 28-29 và Sứ-dồ 10 : 34).



Còn cái chết của người tin Chúa thật có phước lắm, không bút mực nào tả ra cho xiết được ! Sứ-dồ Giăng được sự khải-thị của Đức Chúa Trời đã minh-chứng : « Tôi nghe có tiếng đến từ trên trời rằng : Hãy viết lấy : Từ rày, phước thay cho những người chết

là người chết trong Chúa ! Đức Thánh Linh phán : Phải, vì những người ấy nghĩ-ngợi khỏi sự khó-nhọc, và việc làm mình theo sau. » Cho nên Kinh-Thánh đã nói : « Sự chết của các người thánh là quý-báu trước mặt Đức Giê-hô-va. » Chết để nghĩ ngợi ! Chết mà vẫn sống. Chết để rồi cũng sẽ sống lại như Chúa đã phán : « Ta là sự sống lại và sự sống ; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. » Rồi đây, « Chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống ; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. » Vinh-hiền biết bao ! Phước-hạnh là dường nào ! (Khải. 14 : 13. Thi. 116 : 15. Giăng 11 : 25-26. I Tê-s. 4 : 16-17).

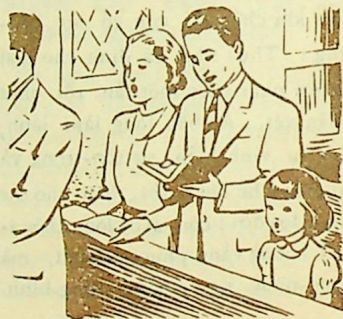
Kính thưa quý vị : Đọc qua bài này, quý vị có cảm-tưởng nào về Cái Lẽ Sống Chết ? Quý vị có muốn được chết đầy phước-hạnh

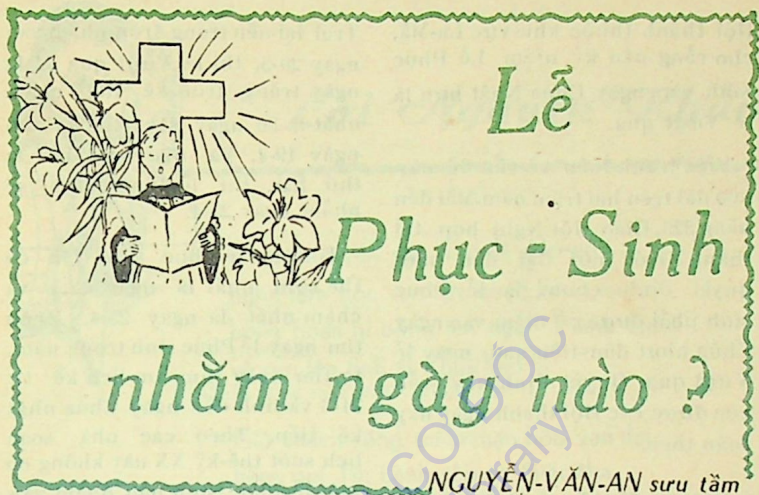
và được sống lại đầy vinh-hiền không ? Xin làm theo lời của Chúa :

Ai đã tin Chúa rồi, hãy kính-mến Ngài, trung-tin với Ngài và tận-tâm hầu việc Ngài « vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu. »

Ai chưa tin Chúa, hãy mau tiếp nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình, kéo chết rồi ăn-năn không kịp ! «Kìa, hiện nay là thì thuận-tiện ; kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi... Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy. » (II Cô-r. 6 : 2. I Ti. 1 : 15).

Mục-sư LƯU-VĂN-MẢO





NĂM ngoái, lễ Phục sinh nhằm ngày 11.4.1971. Năm nay, ngày lễ ấy lại nhằm vào ngày 2.4.72, sớm hơn gần mười ngày. Tại sao lại có sự sai biệt mỗi năm, lúc sớm, lúc muộn như thế?

Theo Kinh-Thánh, Đức Chúa Jêsus sống lại vào ngày thứ nhất trong tuần lễ, trong dịp dân Do Thái kỷ niệm lễ Vượt-qua. Chính hai yếu tố này — ngày thứ nhất trong tuần lễ và lễ Vượt qua của dân Do Thái — đã chi phối việc xác định ngày

lễ Phục sinh.

Các môn đồ đầu tiên đa số là người Do thái, nên họ kỷ-niệm ngày Chúa sống lại vào dịp lễ Vượt qua, tức là ngày 14 tháng Nisan theo niên lịch Do Thái, và không lưu tâm đến yếu tố ngày thứ nhất trong tuần lễ. Phương-cách này được áp dụng tại các Hội Thánh Đông Phương là nơi mà các truyền thống và tục-lệ Do-Thái thịnh-hành. Tuy nhiên, các Hội thánh mà tín-đồ hầu hết là người ngoại bang, nhất là các

Hội thánh thuộc khu-vực La-Mã, cho rằng nên kỷ niệm Lễ Phục Sinh vào ngày Chúa Nhật hơn là lễ Vượt qua.

Việc tranh-luận về vấn đề này kéo dài trên hai trăm năm. Mãi đến năm 325, Giáo Hội Nghị họp tại thành Nicée mới đạt đến một quyết định chung là lễ Phục sinh phải được kỷ niệm vào ngày Chúa nhật đầu-tiên sau ngày lễ Vượt qua. Quyết định này vẫn còn được các Hội thánh ngày nay tuân theo.

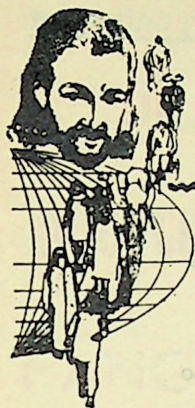
Như ta đã thấy ở trên, ngày lễ Vượt qua nhằm ngày 14 tháng Nisan, tức là tháng đầu tiên của niên-lịch Do-thái. Niên lịch này tính theo tuần-trăng nên gần giống Âm lịch của ta và Trung Hoa, chỉ khác nhau ở điểm là Âm lịch của ta bắt đầu trước niên lịch Do Thái vài tháng. Nói cách khác ngày lễ Vượt qua là ngày trăng tròn đầu tiên của mùa xuân. Mùa xuân chỉ thực sự bắt đầu vào ngày 21-3 Dương lịch (ngày xuân phân — équinoxe de printemps) do đó nếu ngày này là ngày lễ Vượt qua và lại là ngày thứ bảy thì lễ Phục sinh sẽ là sớm nhất và nhằm vào ngày 22-3.

Trái lại nếu trăng tròn nhằm vào ngày 20-3, thì lễ Vượt qua sẽ là ngày trăng tròn kế tiếp, chậm nhất là 30 ngày sau, tức là vào ngày 19-4. Và nếu ngày 19-4 là thứ hai, thì lễ Phục sinh sẽ nhằm ngày 25-4.

Tóm lại lễ Phục sinh chỉ có thể sớm nhất là ngày 22.3 và chậm nhất là ngày 25.4. Muốn tìm ngày lễ Phục sinh trong năm, ta tìm ngày rằm Âm-lịch kế từ 21-3 và tính đến ngày Chúa nhật kế tiếp. Theo các nhà soạn lịch suốt thế-kỷ XX này không có một lễ Phục sinh nào nhằm vào ngày 22-3.

Tuy nhiên vấn đề ngày tháng của lễ Phục sinh đối với tín-đồ Đấng Christ chưa hẳn là quan trọng. Điều quan trọng ấy là tín-đồ Đấng Christ phải thực nghiệm được chính Chúa hằng sống. Kỷ niệm lễ Phục sinh, chúng ta vui mừng không những chỉ vì Chúa đã sống lại, mà còn vì tử thần không còn tác hại được đối với chúng ta nữa. Trong Chúa chúng ta có sự sống đời đời.





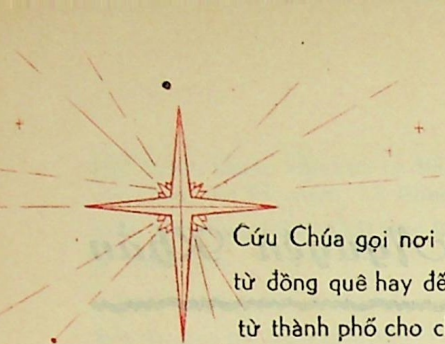
Lời Nguyện Khẩn

Từ trận tuyến con trở về nao-nức
nghe tâm hồn run-rầy nhạc hùng ca
bỗng hoan hỉ bùng lên ngời Thánh quốc
và run lên tình ái Chúa bao la.

Giờ mạch sống thấm mặn hồn vạn đại
tiếng gọi Tin Lành ròn-rã thiết tha
con đứng dậy máu huyết đường ngăn lại
nghe vang trời nhạc thánh sứ xa xa.

Nhìn con phổ vắn sóng người cuộn cuộn
mà linh-hồn con xót nỗi xôn xao
phúc âm đẩy đôi tay đời xưa bỏ
và nơi nào tiếng súng cũng lên cao.

Rồi hối hả con trở về trận tuyến
đề linh hồn suy niệm cuộc tan hoang
con còn đó nỗi hồn như bất biển
lòng nguyện cầu như tiếng sấm vang-vang :



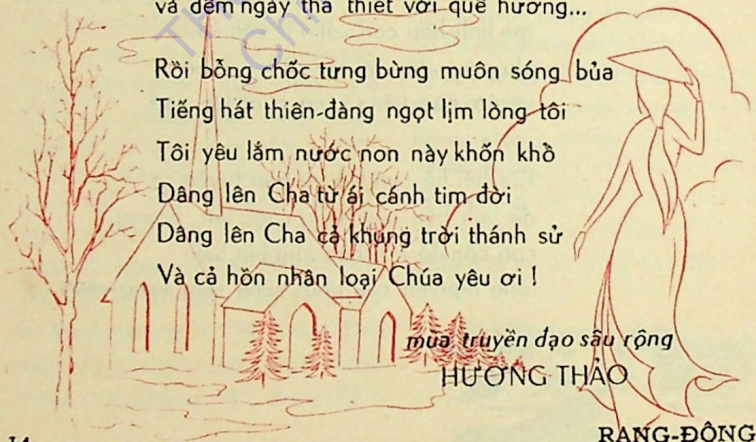
Cứu Chúa gọi nơi nào con có mặt
từ đồng quê hay đến tận sa-trường
từ thành phố cho chí hồn sông núi
con sẵn sàng trên khắp ngã quê hương.

Cứu Chúa chọn nơi nào con có mặt
nhìn xem Ngài con quyết chẳng sờn nao
chiến lợi lớn chân Ngài con kính đặt
Thống soái Ngài ơi! Đây chiến công đầu.

Thống soái Ngài ơi đây hồn dân tộc
non nước con hoài mang vết bi thương
con mền lăm mười triệu người khốn khổ
và đêm ngày tha thiết với quê hương...

Rồi bỗng chốc từng bừng muôn sóng búa
Tiếng hát thiên-dàng ngọt lịm lòng tôi
Tôi yêu lăm nước non này khốn khổ
Dâng lên Cha từ ái cánh tim đời
Dâng lên Cha cả khung trời thánh sử
Và cả hồn nhân loại Chúa yêu ơi!

mùa truyền đạo sâu rộng
HƯƠNG THẢO



**TÔI BIẾT
ĐỨC CHÚA TRỜI
HẰNG SỐNG**



Cô Nguyễn-thị-Xuân-Thu

Sau sáu năm du học ở Úc-đại-lợi, Cô Nguyễn-thị Xuân-Thu đã về thăm quê nhà vào dịp Tết Nguyên-đán vừa qua. Nhân dịp này Ủy-ban Truyền-thanh Truyền-hình Tin-Lành có tổ chức một cuộc phỏng-vấn Cô Xuân-Thu trong Chương-trình **TÌNH-THƯƠNG** đã được phát-hình tối 2-2-1972 trên Đài Truyền-hình Việt-nam. Các bạn Trần-trọng-Luật, sinh-viên năm chót cử-nhân Văn-khoa và Cô Đặng-bích-Thu, sinh-viên năm thứ tư Dược khoa đã phỏng vấn Cô Xuân-Thu. Và sau đây chúng tôi xin đăng-tải bài phỏng-vấn đề các quý vị độc-giả không có dịp theo dõi chương-trình truyền-hình hôm ấy có thể theo dõi.

LUẬT HỎI : Cô đã qua Úc đại Lợi bao lâu và theo học chương trình gì ? ban nào ? trường nào ?

ĐÁP: Tôi đi Úc đã được 6 năm theo chương trình Colombo. Tôi đang học ban Tiến sĩ ngành Kỹ thuật Hóa học ở trường Đại học Queensland.

BÍCH THU HỎI : Các anh chị em Sinh viên Việt nam bên Úc có đông không ?

ĐÁP : Hiện nay số Sinh viên Việt nam bên Úc có thể lên đến hơn 250 người.

BÍCH THU HỎI : Chị có thể cho biết qua sinh hoạt của các Sinh viên Việt nam bên Úc, có cơ hội nào thường gặp gỡ và liên lạc với nhau chăng ?

ĐÁP : Ở những thủ đô chính của Úc đều có Hội Sinh viên Việt nam với ban chấp hành do hội viên bầu lên. Những hội này thường tổ chức những buổi họp mặt hoặc đề thảo luận về những vấn đề có liên quan đến sinh viên Việt nam, hoặc đề ăn uống trò chuyện vui vẻ. Ở những thủ đô lớn như Sydney, mỗi lần họp có thể đến hơn 100 người có mặt. Ở những đô thị nhỏ, trường nhỏ, thường khoảng 10 hay 20 sinh viên họp nhau lại.

LUẬT HỎI : Sau một thời gian khá lâu tại Úc, chị có thể cho biết qua cảm tưởng đối với Úc đại Lợi chăng ?

ĐÁP : Tôi nhận thấy Úc đại Lợi là một nước trẻ, dân tộc gồm những người hiếu khách, sẵn sàng giúp đỡ những người từ một quê hương khác đến. Đặc biệt họ chú ý nhiều đến sinh viên Á châu và trong phạm vi của họ, sự săn sóc rất chu đáo. Tôi rất mến xứ Úc, tôi có thể nói rằng với những người bạn tôi đã có trong 6 năm qua, Úc trở thành một nơi tôi quý yêu sau quê hương Việt nam.

BÍCH THU HỎI : Chị đã nghe giảng Tin Lành và tin nhận Đấng Cứu Thế Jesus-Christ trong trường hợp nào ?

ĐÁP : Từ lúc học Trung học, tôi đã thường tự hỏi về nguồn gốc con người, về những vấn đề thuộc phương diện tâm linh nhưng tôi chưa tìm được những giải đáp thỏa đáng. Khi tôi đi du học ở

một khung cảnh mới, gặp một dân tộc khác nhưng có cùng những vấn nạn về đời sống tâm linh, những thắc mắc của tôi càng tăng. Tôi được tiếp xúc với những người bạn Tin Lành ngay lúc tôi đến nước Úc. Tôi có cơ hội đọc Kinh thánh, tìm hiểu về đạo của Chúa Jêsus nhưng tôi chưa tin. Đến gần cuối năm thứ nhứt ở Úc, tôi nghỉ hè 3 tuần ở nhà một gia đình Tin Lành. Tôi có cơ hội thảo luận nhiều về tôn giáo với họ và chính đời sống của họ làm tôi suy nghĩ nhiều về Chúa Jêsus. Nếu Đấng Cứu-thể được họ thờ kính chẳng những bằng lời nói mà còn bằng đời sống hằng ngày một cách rõ ràng như vậy thì hẳn Ngài phải thật. Tôi trở về Đại học xá, đọc Kinh thánh, tìm hiểu về Chúa Jêsus nhiều hơn nhứt là cuộc đời của Chúa, cái chết và sự sống lại của Ngài. Thánh Linh của Chúa cảm động lòng tôi và tôi tiếp nhận Chúa trước khi tôi thi lên lớp vào cuối năm thứ nhứt.

LUẬT HỎI : Chị có thể cho biết trước và sau khi tin Chúa Jêsus có gì thay đổi trong đời sống chị chẳng ?

ĐÁP : Tôi cảm thấy có rất nhiều thay đổi trong đời sống tôi sau khi tôi tin nhận Chúa. Những thay đổi này được Chúa thực hiện từ từ. Tôi biết Đức Chúa Trời hằng sống, Ngài nâng đỡ, giúp sức những ai tin ở Ngài và nhận lấy sự cứu rỗi của Ngài qua Chúa Jêsus. Tôi cầu nguyện, tôi sống cho Chúa, tôi phục vụ Ngài bằng đời sống tôi, yêu mến Ngài, giúp đỡ cho người khác biết Chúa, học và làm việc để sau này phụng sự Chúa ở quê hương yêu dấu.

BÍCH THU HỎI : Giáo hội Tin Lành bên Úc như thế nào ?

ĐÁP : Ở Úc có rất nhiều Hội thánh Tin Lành. Trong Hội thánh có nhiều người yêu mến Chúa thật sự, đem đời sống của mình dâng trọn vẹn cho Chúa, nhưng cũng có nhiều người thờ ơ với công việc của Ngài. Tôi được học hỏi nhiều về Chúa qua những Hội thánh của Ngài ở Úc. Nói chung thì cách truyền giảng, những tổ chức trong Hội thánh cũng tương tự như những Hội thánh ở Việt nam mà tôi có dịp đến nhóm.

LUẬT HỎI : Sau một thời gian khá lâu xa cách Việt nam, lần này chị trở về quê nhà có thấy thay đổi gì không ? và chị có cảm tưởng gì khi trở về Việt nam ?

ĐÁP : Ba năm trước tôi có trở về thăm nhà một lần nhưng thời gian quá ngắn, chỉ có hai tuần, nên tôi không có được một nhận xét trọn vẹn về những thay đổi của đất nước. Lần này trở về, được hơn một tháng sống ở đây, với những nơi tôi đã có dịp đi qua, những việc mà tôi được biết, tôi vui vì thấy tình hình đất nước có vẻ cải thiện hơn. Tôi vẫn tin và cầu nguyện rằng trong tình yêu thương của Chúa, mọi người dân Việt nam sẽ cùng nhau dâng cuộc sống của riêng mình cho Ngài, đóng góp năng lực để kiến tạo lại xã hội và đất nước.

BÍCH THU: Cám ơn chị Xuân Thu đã cho quý vị khán giả và chúng tôi biết những điều khá bổ ích. Chúng tôi được biết rằng trước khi tin Chúa chị cũng đã có một giọng ngâm thơ khá phong phú. Và từ khi tin Chúa chị đã dâng khả năng ấy để tôn vinh Thượng Đế. Vậy chúng tôi xin đề nghị đề kết thúc cuộc nói chuyện của chúng ta hôm nay, mời chị ngâm một bài thơ ngắn đề ngợi khen Đức Chúa Trời.

Cô Xuân Thu ngâm bài thơ :

*Hãy truyền bá danh Jêsu Cứu Chúa
Cho những người tội lỗi khắp trần ai
Đề họ nghe và tin đến danh Ngài
Đề họ thoát cảnh trầm luân hư mất
Hãy truyền bá lời Ngài là chân thật
Xưa Ngài đã dạy dỗ muôn dân
Lời của Ngài thật linh nghiệm muôn phần
Đề dẫn dắt chúng ta vào thiên lộ.*

TRANG TUỔI HỒNG

Các em thân mến,

Chị rất hân hạnh được gặp gỡ các em hằng tháng qua khuôn khổ nhỏ hẹp của trang thư này. Hôm nay, nhân ngày Lễ Phục Sinh, chị sẽ dùng trang thư này để nói với các em một ít về Sự Sống Lại của Chúa Giê-Xu nhé.

Các em có biết hai chữ Phục Sinh nghĩa là gì không? Phục là lại, sinh là sống. Phục Sinh nghĩa là sống lại. Thật vậy, Chúa Giê-xu đã chết và đã sống lại. Sự kiện Chúa Giê-xu sống lại không phải là một huyền thoại, một câu chuyện hoang đường được thêu dệt bởi óc tưởng tượng của con người nhưng là một sự thật hiển nhiên và chính Kinh Thánh cũng như lịch sử đã chứng minh điều đó.

Chính sự sống lại của Chúa Giê-xu cho ta hiểu được ý nghĩa Sự Chết của Ngài: Chúa chết để rồi sống lại. Sự sống lại của Chúa chứng tỏ Ngài có quyền năng trên sự chết, và mang đến cho nhân loại một niềm hy vọng sống. Ngài chết để ân xá tội lỗi chúng ta và Ngài sống lại để chúng ta được sống. Nếu Chúa Giê-xu không sống lại thì làm thế nào có thể cứu nhân loại khỏi sự chết? Chính Thánh Phao-lô cũng đã nói rằng nếu Chúa Giê-xu không sống lại thì đức tin của chúng ta cũng trở thành vô ích.

Chúa Giê-xu đã sống lại để đem đến cho chúng ta Sự Sống Mới. Đó là một Quà Tặng mà Thượng đế dành cho chúng ta. Và điều kiện duy nhất để nhận được sự sống vĩnh cửu là mở lòng ra tiếp nhận Chúa Giê-Xu, Đấng vì tội lỗi chúng ta chịu chết và sống

lại. Chị mong rằng các em sớm tin nhận Cứu - Chúa Giê-Xu để được sự sống mới và vinh cửu ban cho bởi Thượng Đế. Ước mong một niềm tin, một hy vọng đến với các em nhân ngày Lễ Phục Sinh này.

Thân mến



HỘP THƯ Tuổi hồng

— Em HUỖNH NGỌC THIÊN (Nhơn Thành): Chị cũng đang cố gắng xin thêm trang cho TTH để các em có đất dụng võ đầy chữ. Cảm ơn lời « hoan hô một cú » của em. Mến.

— Em NA NA (Đà Nẵng) Em cứ gửi giải đáp về cho chị đi, không việc gì phải sợ. Chúc em vui. Mến.

— Anh LÊ VĂN BÉ (Định Tường): Đã nhận được bài thơ « Nguyễn Cầu » của Anh. Cảm ơn lời chúc Anh dành cho TTH.

— Em TRƯƠNG GIANG (Mỹ Khê): Chị rất cảm động khi đọc thư em. Đã nhận được bài « Ước Mong » của em. Thương.

— Em NGUYỄN VĂN XUÂN (Vinh Long): Chị sẽ gửi cho em những cuốn sách để tìm hiểu về Cơ Đốc Giáo. Mến.

— Em NGUYỄN THỊ THƠM (Phú thọ hòa): Chị sẽ gửi thơ và RĐ đến cho em. Mong nhận được những sáng tác của em. Mến.

— VŨ DOÃN (không ghi địa chỉ): Đã nhận được « Cuộc Đời Mới », Đang xem.

— PHAN THỊ ANH (Tán Thạch): Đã nhận được « Phước và Họa » của em. Đang xem. Mong nhận được những sáng tác mới. Thương.

— NHẬN TIN CHUNG: Về mục đích và điều kiện gia nhập GIA ĐÌNH TUỔI HỒNG xin các em xem trong Rạng Đông số 77.

Các cuộc thi sáng tác sẽ được tổ chức mỗi lục cả nguyệt, mong các em theo dõi. Thân mến.



ĐÊM ĐÔNG và MẸ

BÉ DUNG

Tí tách ngoài hiên vắng
Từng hạt mưa rớt nhanh
Lá bay vờn qua cửa
Gió thổi em rùng mình.

Đêm nay đêm mùa đông
Ngồi bên bếp lửa hồng
Ôm Mẹ, em nũng nịu :
« Mẹ ! Thương con nhiều không ? »

Cúi đầu hôn lên má
Mẹ cắt giọng êm êm :
« Này, con yêu ngoan nhé
Mẹ thương con thêm nhiều. »

Trong vòng tay êm ái
Em thấy vạn tình thương
Nằm trong hơi ấm mẹ
Quên rằng trời mùa đông.

Bé Dung



Các em có biết ?



— Làm thế nào để cộng tất cả những con số từ 1 đến 100 một cách nhanh chóng ? Em thấy rằng nếu đem cộng con số đầu với con số cuối sẽ thành 101. Ví dụ $1 + 100 = 101$; $2 + 99 = 101$; $3 + 98 = 101...$ và $50 + 51 = 101$. Em đếm tất cả được 50 lần. Em đem nhân 101 với 50 thành 5050. Đó là tổng số những con số từ 1 đến 100. Cách tính này do cậu học trò Earl F. Gauss khám phá và sau này cậu đã trở thành nhà toán-học lừng danh.

— Ngày Lễ Phục Sinh mỗi năm đều thay đổi. Vậy làm sao để biết ngày nào là ngày Lễ Phục sinh ? Em căn cứ vào các điềm sau đây : Ngày Phục Sinh luôn luôn là ngày Chúa nhật sau ngày Xuân phân (21.3) và liền sau ngày trăng tròn.



Giải đáp câu đố TTH số 77



1) Người phu làm đường sẽ trả lời:

— Tôi chưa trả lời vội vì tôi muốn xem ông đi với vận tốc nhanh hay chậm để tôi có thể ước lượng được thời gian để ông đi từ Corbigny đến Saint Réverien.

2) Bà Tèo là MẸ của người bà vừa nói đến.

CÁC EM ĐÁP TRÚNG :

Phan thị Anh (Tân Thạch), Tô Đình Quang (Saigon) Hoài Lynch (Bình định), Nguyễn Văn Đức (Nha trang), Trần Văn Ân (Cần thơ), Nguyễn Văn Bình (Đà lạt).

CÁC EM VIẾT :

CẢNH HOA

Phục
Sinh



(tặng các bạn thiếu nhi An Hải)

— BÉ VI VI

Em mở mắt choàng dậy. Một làn gió lạnh lạnh vừa lọt qua cửa sổ. Bên ngoài, trên khóm trúc, bầy chim đang nhón như riu rít. Hơi ấm trong chăn và khí lạnh bên ngoài làm em luyến tiếc chiếc giường tre. Em muốn nằm nán lại để tìm lại cái không khí đầm ấm trong gia đình mà ngày nào đã qua đi, kể từ ngày mẹ mất. Vâng, mẹ mất mang đi tất cả tình thương dạt dào và niềm vui tuổi thơ của em. Mẹ mất gần hai năm rồi, hồi hằng Tư còn bé tí. Hai năm trôi qua nhưng em tưởng mới ngày nào đây thôi. Em tưởng còn nghe văng vẳng đâu đây tiếng mẹ khẽ gọi : " Hương ơi, dậy đi

con... Dậy ăn cơm đi học... Dậy thay quần áo đi nhà thờ... " Lời mẹ ngọt ngào làm sao ! Em mở mắt và bắt gặp khuôn mặt dịu hiền của mẹ đang cúi xuống truyền tình thương trên trán em. Em không biết sống trong cảnh êm đềm đó từ bao lâu, nó không có một khởi đầu rõ rệt nhưng ngày chầm dứt thì không bao giờ em quên được. Nhưng rồi, theo thời gian nỗi buồn ấy cũng tan dần tuy hình ảnh mẹ không bao giờ phai mờ trong trí nhớ của em...

Em giật mình nhớ lại hôm nay là ngày Chúa Nhật Phục Sinh. Ô, vui quá ! Em nhẹ nhàng mở cửa

sở. Một làn không khí lạnh lạnh ùa vào. Hây còn sớm lắm. Cảnh vật đẹp như bức tranh. Một vài cành cau khê động theo làn gió. Ồ, sáng nay trời đẹp quá! Và kia, em chợt thấy một bông hoa màu đỏ, rồi hai, ba, bốn và nhiều lắm... Những bông hoa đọng sương đang nép mình bên giậu. Ồ, hoa huệ đầy mà. Hay là mình hái đem chưng trong nhà? Chắc là đẹp lắm. Em vội vàng vào nhà lấy cái rổ và con dao của mẹ thường dùng ngày trước. Em nhủ thầm: "Con sắp làm công việc của mẹ ngày trước đây. Hồi còn mẹ, sáng chủ nhật nào mẹ cũng gọi em lấy dao và rổ theo mẹ hái hoa cắm bình. Em sung sướng nhìn bàn tay mẹ dịu dàng cắt từng cành hoa huệ. Mẹ thường bảo em: Hoa huệ đẹp lắm phải không con? Nó không cực nhọc, cũng không kéo chỉ nhưng Chúa cho nó mặc một màu sắc tuyệt đẹp thế này, chúng ta cũng được Ngài ban cho thế ấy... Nhưng bây giờ, những ngày tươi đẹp ấy còn đâu nữa! Và hàng hoa huệ ngày xưa được mẹ chăm sóc bây giờ đã tàn gần hết... Em bối rối nhìn những cành hoa. Gió mơn man trên làn tóc dịu dàng như bàn tay ẹn dịu của mẹ. Em

cúi xuống nâng từng cành hoa. Em nghĩ rằng những cành hoa huệ này có lẽ cũng thích được chưng ở Nhà thờ lắm chứ. Em tưởng tượng những cành hoa này sẽ được cắm vào chiếc bình thật đẹp đặt trên chiếc bàn phủ khăn trắng trong ngôi nhà thờ trang nghiêm của ngày lễ Phục sinh...

Em mang rổ hoa vào nhà. Em mở tủ lấy chiếc bình hoa ra lau chùi cẩn thận. Em sung sướng cắm từng cành hoa vào bình. Em không quên bắt chước mẹ đổ vào bình một ít nước. Em nhìn lên vách thấy mẹ như đang mỉm cười. Mẹ ơi, Mẹ bằng lòng không mẹ? Con sẽ làm việc này để nhớ mẹ mãi mãi.

Có bàn tay dịu dàng xoa nhẹ tóc em. Em nghe tiếng Ba đang âu yếm:

— Con ơi, con ngoan quá! À, mà con hái hoa làm gì đấy chứ?

— Dạ, để con đem đến nhà thờ. Đây là hoa Huệ Phục Sinh con dâng cho Chúa đấy Ba!



Thân mời các em Thiếu Nhi tham gia

CUỘC THI SANG TÁC VĂN CHƯƠNG TUỔI HỒNG

do Trang Tuổi Hồng tổ chức dành cho tất cả các em Thiếu Nhi toàn quốc. Đề tài tự do nhưng lành mạnh, hợp với tuổi thơ, được viết dưới hình thức thơ, truyện ngắn, tùy bút ...

Sẽ có 5 giải thưởng được gửi đến các em trúng giải. Kết quả sẽ được công bố vào tháng 7-72 trên trang Tuổi Hồng. Mong các em tích cực tham gia và gửi bài về cho chị Yên Dung, hộp thư 1100 Saigon trước ngày 15-6-72.

GIỚI THIỆU GIA ĐÌNH TUỔI HỒNG



Nguyễn thị Chơi
16 tuổi, Quảng Tín



Nguyễn thị thùy Dung
15 tuổi, Bình Định



Nguyễn thị như Ý
13 tuổi, Đà Nẵng



Võ đình Hòa
12 tuổi, Tuy hòa



Tô đình Quang
11 tuổi, Triệu đà



Huỳnh văn Thiện
12 tuổi, Nhơn thành



Lê sĩ Đức
15 tuổi, Qui nhơn

TÔI VUI MỪNG V Ô CÙNG



*Ông Mười và Giáo Sĩ Hội trường
Thomas Stebbins chụp hình trước
khi ông đập bàn đèn*

SAU khi lời đầy vui-mừng này được nói lên thì Mục-Sư Hội-Trưởng Thomas Stebbins tức thì lấy sổ ra và ghi lại đề kỷ-niệm sự đắc thắng của một người vừa được Đức Thánh-Linh giúp sức đã dứt khoát bỏ bộ bàn đèn ông hút thuốc phiện. Ông Mười tuyên-bố lời này với tất cả tấm lòng của một người vừa được giải thoát trọn vẹn khỏi xiềng-xích của sự tối-tăm và tội-lỗi và bước vào sự sống....

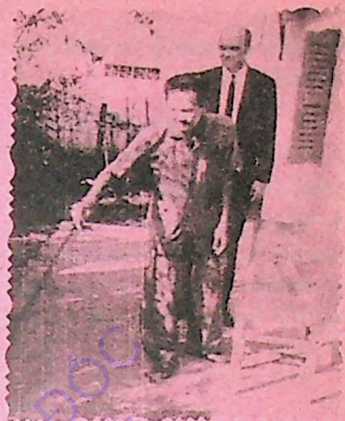
Khi con người gày-mòn của ông Mười từ từ qui gối xuống để

dâng lên Chúa lời cầu-nguyện xin Chúa giúp mình dứt khoát với "nàng tiên nâu" mà từ rất lâu nay ông nhận mình đã báo cô vợ con quá nhiều. Các nhân-viên của Ban Trị-sự và Chấp-sự của Hội-thánh Minh-lương là những người biết rất rõ về ông Mười, biết ông đã mắc vào vòng xiềng-xích của sự nghiện-ngập, cũng đồng qui gối xuống để hiệp ý với ông trong sự cầu-nguyện. Ngay sau đó tôi nghe tiếng qui vị này khóc nức-nở, vì chịu cảm-động trước công việc của Đức Thánh-Linh đang hành-

động trong ông Mừi, và sức mới của Ngài ban cho ông để giúp ông dứt-khoát với thuốc phiện.

Ông Mừi đã cầu-nguyện rất khẩn thiết, lời nói rất quyết-liệt xin Chúa giúp mình dứt bỏ hẳn thuốc phiện. Sau khi ông cầu-nguyện và được tồ-tớ Chúa cầu thay thêm cho ông thì tất cả chúng tôi đều đứng dậy hát Ha-lê-lu-gia tạ ơn Chúa. Sau đó được Mục-sư Hội-trưởng Giáo-sĩ Thomas Stebbins hỏi về cảm nghĩ của ông ông liền trả lời không do dự : "Tôi vui mừng vô-cùng." "Tất cả chúng tôi đứng đó cũng "vui-mừng vô-cùng" vì được thấy công việc của Đức Thánh-Linh hành động trên một con cái của Ngài. — Tôi mời ông Mừi đứng với bộ bàn đèn ống hút để ghi một tấm ảnh kỷ-niệm trước khi ông đập bàn đèn và bỏ ống hút.

Chụp hình xong, ông Mừi cầm cái đèn lên với cử chỉ thật lạ lùng và dứt-khoát, ông quật xuống sân gạch bề tan tành khiến cho thầy Truyền-đạo đang đứng gần đó phải giựt mình. Sạu đó ông cầm cái đục tàu đập thật mạnh



Ông Mừi đang đập bàn đèn thuốc phiện

xuống đất cho gãy, nhưng vì sức ông còn yếu và cái đục tàu rất chắc, tôi liền bẻ giúp ông bằng cách kê lên bờ gạch ngoài sân dùng giày bốt đập mấy lần mới gãy đập được. Sau đó Mục-sư Hội-Trưởng Thomas Stebbins lấy cái đục tàu đã đập về để làm chứng, còn tôi lấy cái đế đèn bằng đồng về để kỷ-niệm.

Bà Mừi chưa tin Chúa nhưng thấy ông đã quyết tâm dứt khoát với thuốc phiện khiến cho bà cảm-động về sự Chúa giúp sức cho ông Mừi đủ can-đảm làm việc này. Bà Mừi đã cầu-nguyện

tin Chúa sau những lời làm chứng của chúng tôi.

Chỉ trong khoảng thời-gian độ 30 phút đồng hồ nhưng chúng tôi đã thấy một sự giao-chiến nội tâm rất mãnh-liệt trong con người của Ông Mười và cũng nhìn thấy lúc ông được Đức Thánh-Linh giúp ông đắc thắng sự cám-dỗ của ma quỷ cách rất dễ dàng.

Tôi tin chắc rằng, sau này khi hồi-trở lại cái kinh-nghiệm phi thường trên đây, ông Mười sẽ cho câu tuyên-bố của mình là đúng hoàn-toàn, và hành-động dứt khoát đó đã đem đến cho ông một Hùng Đông mới trong đời sống thuộc-linh.



Mục-sư PHẠM-XUÂN-HIỀN

THÔNG-CÁO :

Ban Giáo-sư Thánh-kinh Thần-học Viện trân-trọng thông cáo : Lễ Mãn-khóa và Tốt-nghiệp niên-khóa 1971—72 sẽ cử hành vào-lúc 15g30 ngày 23 tháng 4 năm 1972 tại Nha Trang và Lớp Cao-đẳng Thần-đạo Saigon vào lúc 15g30 ngày 30 tháng 4 năm 1972, tại Saigon.

Kính xin quý tôi-tớ và con cái Chúa cầu-nguyện cho hai buổi lễ và các khóa-sinh tốt-nghiệp. Đa tạ !

Ban Giáo-sư

Vientiane, ngày 25 tháng 2 năm 1972

KÍNH GỬI : ÔNG TRƯỞNG BAN

CƠ QUAN TRUYỀN THANH TRUYỀN HÌNH
S A I G O N

Kính thưa Ông Trưởng-ban,

Tôi đã nhận được thư Ông và cũng nhận được lời khích - lệ và tài-liệu của Quý ban, xin thành-thật cảm ơn Ông.

Công việc này thật là phức-tạp với chúng tôi, nhưng đem lại kết quả. Việc phát-thanh chương-trình thờ-phượng Chúa tôi gửi đến hai nơi thì làm cho số tín-hữu ở đó được nâng đỡ ngay và họ rất cảm-dộng. Còn chương-trình Tiếng Nói Tin-Lành thì số thính giả đã tăng lên lần lần, hiện nay chúng tôi đã bán ra 24 máy cassette chỉ nghe mà thôi; và mỗi kỳ sản-xuất hơn 20 cassettes. Nếu có ngân-quỹ thì có thể thêm số người tiêu-thụ cassette nhiều hơn.

Sau đây thề theo THÔNG CÁO của quý Cơ-quan, tôi xin mở hàng một tin Truyền-thanh truyền-hình đầu năm :

VIENTIANE.— Lễ Cầu-nguyện Quốc-Thái Dân-An.— Vì ở xa quê-hương, muốn nhắc nhở Kiều bào ở Vạn-Tượng Thủ-dô của Vương-quốc Ai-lao luôn nhớ đến Tổ-quốc, hằng năm Tòa Đại-Sứ Việt-Nam Cộng-Hòa yêu cầu Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam tại đây tổ-chức Lễ Cầu-Nguyện Quốc-Thái Dân-An.

Năm nay đúng 8 giờ 15 Hội-Thánh ở đây đã cử-hành Lễ Cầu nguyện, có sự hiện diện của Ông Đại-sứ Việt-Nam Cộng-Hòa, và

phu nhân, Trung-Tá Đại-diện Quân-Lực và phu-nhân, các quý vị công-chức cao-cấp và nhân-viên Sứ-quán và phu-nhân, các quý vị Hội-Trưởng các Hội-đoàn, thân-hào nhân-sĩ, các vị Hội-Trưởng và Giáo-sĩ Hội Truyền-Giáo Liên-Hiệp, Mục-sư Hội-Thánh Pháp-Kiều, nhân-viên ban Trị sự Hội-Thánh Lào, tín-hữu H.T. Huê-Kiều và toàn thể tín-hữu Việt-Kiều và một số hướng-đạo-sinh đến dự.

Trong buổi lễ, Mục-sư chủ-tọa đã dùng Thi-thiên 85 làm nền tảng và cầu-nguyện Chúa ban cho dân-tộc Việt-Nam được thấy sự nhơn-từ Ngài, ban cho sự cứu-rỗi của Ngài, xin Ngài phán bình-an cho dân sự, cho sự vinh hiên được ở trong xứ, sự thương xót và sự chân-thật được gặp nhau, xin Chúa sẽ ban vật tốt, và xứ chúng ta sẽ sanh-sản hoa-lợi nó.

Buổi lễ được thêm phần cảm-động với bài Thánh Ca đơn-ca số 277 do nữ Giáo-sĩ Hurd ngợi-khen Chúa với âm-thanh rất đặc biệt. Khi giải-tán ra về nhiều người còn như ước-mong thực - nghiệm được lời hát «Tâm-linh tôi an-ninh thay, an-ninh thay.»

Sau khi quan khách ra về Hội-Thánh còn ở lại đề thông-công và chúc năm mới cho nhau đến 10 giờ mới giải tán đề chia nhau đi thăm viếng.

Xin cầu nguyện.—Ngày 22/3 đến 28/3/72 Hội-Thánh tại đây sẽ tổ chức một TUẦN-LỄ TIN-LÀNH, đề bày tỏ về Tin-Lành cho Kiêu bào tại Vientiane, chúng tôi có mời các Giáo-sĩ và Mục-sư từ Việt-Nam đến và ở Lào dự phần giảng dạy. Phái-đoàn từ Việt Nam là Ông bà Giáo-sĩ Garth Hunt và Thầy Nguyễn-Hậu-Ân, Diễn-giã ở Lào là Ông Hội-Trưởng Hội Truyền-Giáo C.E. Gustafson, và Giám-đốc Hội Hoàn-Cầu Khai-tượng là Mục-sư Don Scott. Xin Chúa xúc dầu trên các sứ-giả đề đem lại cơn phẫn-hung và cứu-vớt nhiều linh-hồn cho Chúa. Xin thành-thật cảm ơn.

Thân-ái kính chào Ông.

Mục-sư NGUYỄN-HẬU-NHƯỞNG

RẠNG-ĐỒNG

NÓI VỚI BẠN :



Niềm tin và hy vọng Cơ-Đốc

Tháng 4 năm 1972

Bạn thân,

Hôm nay, thứ sáu ngày 9 tháng tư bầu trời xuân khá đẹp... ánh nắng ấm, cùng chim chóc hòa giọng vui vẻ! Mùa xuân sắc sỡ với bao sắc ngàn hoa, cũng như tiềm ẩn với tất cả cái đẹp thùy mị, trầm nặng và duyên dáng của những chiếc hoa không tên ẩn hiện đầy đó trên thảm cỏ xanh non dịu mát... Thật là vui tất cả ý nghĩa của một quang cảnh «hồi sinh» sau ba tháng dài của mùa đông chết chóc và giá lạnh! Cuộc sống nhân thế chóng tàn này có gì an ủi cho bằng khi có niềm sống và hy vọng vĩnh cửu ?

Tôi đi dạo quanh đồi, và sau cùng ngồi xuống trên đám cỏ xanh, nhìn bên kia dãy núi xa mờ... Tôi hồi tưởng đến đồi Gô-Gô-Tha ngày xưa, nơi ghi dấu một biến-cổ lịch-sử vô cùng bi thảm và cảm động, nơi Cứu-Chúa Cơ-Đốc đã uống cạn chén đắng cay và xả thân

vì tội thế-nhân trên cây Thập Tự, cũng nơi ấy tuyệt đỉnh tình yêu của Thượng Đế được bày tỏ, qua cửa lễ chuộc tội của Chúa Giê-xu. Ngài nói với bạn rằng Ngài yêu thương bạn : «Vi Đức Chúa Trời yêu thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời.» (Giăng 3 : 16).

Chiều thứ sáu ấy, trường bắt đầu nghỉ lễ Phục - sinh. Tôi lên đường đi Pennsylvania thăm gia đình người bạn. Tôi dừng lại soát hộp thư... thì đây, tẩm thiệp chúc mừng Phục-Sinh với hình Thập Tự xinh xắn và câu Kinh-thánh ngắn, nhưng đầy ý nghĩa : «... và này, Ta thương ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.» (Mathiơ 28 : 20). Một sự gặp gỡ bất ngờ giữa Cứu-Chúa Phục-Sinh và tôi trong lúc ấy. Câu Kinh-Thánh quen thuộc lại trở thành ngạc nhiên lớn cho tôi, tôi không hiểu vì sao mình lại được có Chúa Hằng Sống luôn luôn ở với. Nhưng ý nghĩ cô đơn, lạc lõng chiếm ngự trong tâm trí tôi từ lâu, nay bay đi mất... và đây là một thực sự đời đời Chúa và tôi không bao giờ thay đổi. Nước mắt tôi chảy vì quá sung sướng: có một Thiết-Hữu chân-thành luôn luôn bên mình, thì đời có gì đẹp cho bằng !

Thứ bảy ngày 10 tháng tư, tôi theo bạn ra phố. Tôi say sưa ngắm các loài hoa xuân, màu trắng của hoa huệ, màu vàng của hoa cúc, màu đỏ của hoa kim-hương,.. nhưng rồi bên kia khung cửa kính, tôi lại thấy những hoa giống như thế, còn có phần xinh hơn, đó là thứ hoa nhân tạo không chút hương ! Tôi suy nghĩ rất nhiều về vĩnh cửu, một thứ hoa sống thực không bao giờ tàn. Phải chăng chỉ có Cứu-Chúa Phục Sinh là Chúa của mùa xuân vĩnh cửu ấy? Tôi đến gian hàng hạt giống. Tôi thấy đủ thứ các loài hạt mầm, đặc biệt có nhiều giống lai. Đây là một «cách mạng» trong ngành canh nông Hoa-Kỳ; tìm

cách phối hợp các hạt giống thuần chủng để mong đạt gặt hái tốt đẹp hơn. Tôi cầm những hạt mầm trong tay như là một xác nhận chắc chắn của đức-tin Cơ-Đốc : «Christ là Trái Đuờ Mùa của sự sống lại».

Nhìn các hạt giống lai, lòng tôi cảm động sâu xa. Nhân loại đang mơ ước gì hôm nay ? Một thế giới đại-dồng, trong đó con người không còn tìm thấy những khác biệt của màu da, không còn mối hiểm khích của chủng tộc. Các nhà khoa-học ngày nay đang nỗ lực nghiên-cứu kỹ thuật «tháp» hoặc trộn các sắc tố, nhưng rồi tinh-thần kỳ thị chủng tộc vẫn tiếp diễn cách bí-thảm khắp đó đây trên quả đất nhỏ bé này. Phải chăng, chỉ có Cứu-Chúa sự sống mới có đủ quyền để xóa hẳn mối dị biệt ấy ? Trong Chúa Giê-xu Cơ-Đốc, mọi người sẽ được tái-tạo nên mới trong quyền năng của Thần-Linh Thượng-Đế và trở nên con cùng một Cha, là Thượng Đế. Tiếc thay, con người hôm nay cứ cố làm công việc «vá áo» và khước từ chiếc áo công-nghĩa toàn vẹn mà Thượng Đế đã ban cho qua Con Độc Sanh của Ngài. Sáng Chúa Nhật ngày 11 tháng tư, tôi đi nhóm thờ phượng Cứu-Chúa Phục Sinh. Tại tôi nghe những tiếng hát hân hoan và đắc thắng :

«Ngài lại sống, Chúa lại sống.

Ha-lê-lu gia ! Christ sống lại»



Tôi nhìn qua các hàng băng trong nhà thờ : Có những em bé ngây thơ như là mầm non của sự sống, những thanh-niên như là năng lực của sự sống, và đây có những cụ già yếu đuối của buổi xế chiều, nhưng tôi nghe họ đọc lời hứa của Thượng Đế như là xác chứng mạnh mẽ của đức-tin. «Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là Trái Đuờ Mùa của kẻ ngủ». (I Côr. 15 : 50). Tôi ra khỏi nhà thờ sau giờ thờ phượng nhìn qua bên kia nghĩa trang. Những mộ bia có hình thập tự im lìm trên thảm cỏ xanh. Đó là

những người đang ngủ trong đưc-tin. Lòng tôi tràn ngập niềm vui và hy vọng sống với tất cả sự biết ơn Chúa sâu xa : Đấng đã vì tôi, chịu thương khó, đã chết và sống lại cách khải-hoàn để ban cho tôi sự sống vĩnh cửu. Trong niềm tin và hy vọng muốn thuở của người Cơ-Đốc, hôm nay tôi có thể nói với sự chết rằng : «Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu ?... Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự đắc-thắng, nhờ Đức Chúa Jê-sus - Christ chúng ta. » (1 Côr. 12 : 57).

Bạn thân,

Có bao lần đứng bên phần mộ của người thân yêu, bạn tự hỏi chết có phải là bước cùng tận không ? Cơ-Đốc giáo nói với bạn rằng chết chỉ là bước khởi đầu cho cuộc sống dư-dật và đầy trọn hơn. Thế giới này sẽ đi đến chỗ tận cùng của nó theo như lời Thượng-Đế phán. Ngài đã thiết lập mùa xuân vĩnh cửu, và chính Chúa Giê-xu Cơ-Đốc là Chúa Xuân, Ngài đã chết vì tội bạn, và đã sống lại để ban cho bạn sự sống vĩnh-cửu. Xin bạn hãy mau mở lòng tiếp nhận hạt giống sống mà Chúa Cơ-Đốc hứa ban cho để được dự phần trong mùa xuân vĩnh cửu ấy. Lời Thượng Đế phán : «Ai tin Con thì được sự sống đời đời.» (Giăng 3 : 36).

Mong gặp bạn trong niềm tin và hy-vọng Cơ - Đốc

THÀNH TÂM



ĐỜI

SẼ

ĐẸP HƠN ?

☆ TỪ NGUYÊN

KHÔNG ai có thể phủ nhận sự ưu thắng của khoa học và kỹ thuật hiện đại. Chúng ta thật may-mắn vì được sống trong thời hoàng-kim của khoa-học. Đi vòng quanh thế giới trong 80 ngày không còn là việc trong trí tưởng-tượng của nhà văn Jules Verne. Việc du hành trong không gian, thăm viếng các tinh tú trong thái-dương-hệ không còn nằm trong những quyền tiếu-thuyết giả-tưởng hay các chuyện cổ-tích hoang-đường. Thật vậy, không có một giai-đoạn nào trong lịch-sử nhân-loại mà con người đã thực hiện nhiều kỳ-công như ngày nay.

Những phát-kiến khoa-học đã thay-đổi hoàn-toàn bộ mặt của thế-giới. Con người đã khắc phục thiên-nhiên. Chinh-phục hầu hết mọi bệnh tật, rút ngắn thời-gian, thu hẹp không-gian. Khoa-học tân-tiến giúp con người vén mở những bí mật của thế-giới cực tiểu và khai lối vào không-gian bao la. Kỹ thuật hiện đại cũng cung phụng cho nhân-loại vô số phương tiện, máy móc tinh vi nhờ đó đời sống trở nên tiện nghi và dễ chịu hơn.

Tuy nhiên, dầu con người đã thay đổi được bộ mặt của thế-

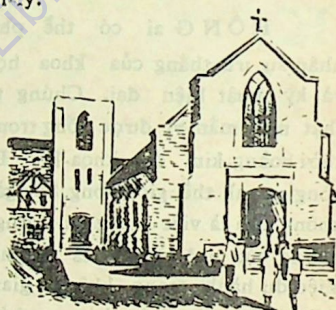
giới một cách đáng kể con người vẫn chưa có thể sửa đổi, được bộ mặt bên trong của chính mình, như Bernard Shaw đã nói: "Tôi đã quan sát những phát-minh kỳ diệu của con người và tôi thấy rằng trong nghệ-thuật-sống con người chẳng phát-minh được điều gì mới lạ, nhưng trong nghệ-thuật-chết con người đã làm trội hơn cả thiên-nhiên." *

Con người đã tạo được một nhân-ảnh — Những con người máy với khối óc điện-tử có những công dụng vô biên mà trí óc của người bình thường không thể ví sánh, nhưng cùng một lúc nhân-loại cũng thấy mình đang rơi vào một thế-giới kinh-hoàng của những trận chiến nguyên-tử.

Nói như thế có nghĩa văn-minh và tiến-bộ kỹ-thuật vẫn không làm chúng ta sung sướng, thỏa mãn. Tương lai luôn luôn đầy những bất trắc, đời sống vẫn còn bất-công, phi-lý, chiến-tranh và thù hận vẫn tồn-tại, đe dọa.

Tất cả mọi đổi thay bên ngoài như cách-mạng, pháp-luật, chủ-nghĩa, triết-lý đều không thể thay đổi được bản-chất nội-tâm của

con người. Cái tôi hiện tại vẫn là cái tôi của hàng nghìn năm trước. Nghĩa là, vẫn vị kỷ, tham lam, ham muốn, chán chường, cô đơn và bất lực. Làm sao ta có thể an-tâm vui sống khi không biết tương lai và mục đích của đời mình. Biết bao nhiêu người trên thế giới chọn lấy sự chết vì cảm thấy bất lực trước cuộc sống chán chường, vô-nghĩa. Họ không thể hiểu mình. Không cảm thông được với tha-nhân. Họ cô-đơn như một người khách lạ trong cuộc đời — Một sự cô-đơn đầy-đọa và phi-lý.



Đề giải tỏa sự bế-tắc này, một số người tìm đến tôn-giáo vì tôn-giáo chỉ cho nhân-loại những con đường giải-thoát tốt đẹp cho một đời sống có ý nghĩa.

* Trích quyền MAN AND SUPERMAN, tr. 142.

Thật sự, tôn giáo đã giúp cho chúng ta thắng được một số tật xấu nhưng không thể biến đổi hẳn đời sống con người. Vẫn có một sức mạnh vô hình và hiểm-độc đang tác-động trên mọi khía cạnh của đời sống. Dù ta muốn khai trừ dục vọng có hại đến bản-thân và đồng-loại ta vẫn không thoát khỏi một thực tại có khả năng lay động mọi mức độ thánh thiện của lòng người.—Thực tại đó là tội lỗi.



Tội lỗi đã thâm nhập vào dòng đời con người qua Adam, và chúng ta đã thừa hưởng bản chất tội lỗi này từ tổ phụ chúng ta. Kinh thánh cho ta biết giá phải trả để chuộc lại tội lỗi là sự chết. Sự chết ở đây ngoài ý-nghĩa chấm-dứt sự hiện-hữu ở đời của thân-xác — sự chết sinh-lý, còn có nghĩa là sự phân cách đời đời

khỏi vinh quang của Thượng đế — đó là sự chết tâm-linh. Bóng tối tội lỗi đã làm đôi mắt tâm-linh bị mù lòa. Con người ngày nay mò mẫm đi tìm chân lý, tìm ý nghĩa của đời mình như một người mù. Họ không thấy Thượng-đế dù Ngài hiện-hữu trong thế gian này.

Thật sự, Thượng-đế vẫn là một phạm vi đầy tình thương và công bình. Chính Ngài đã tự khải-thị qua thiên-nhiên, qua Kinh-Thánh và chính Con Ngài là Cứu Chúa Jêsus Christ. Bởi đức-tin chúng ta biết có một Đấng Thượng-đế vĩnh cửu, một trí thông-minh siêu-đẳng đã an bài mọi sự. Nan đề của con người hiện đại là có nhiều tôn-giáo nhưng rất ít lòng tin. Người ta công nhận sự đói khát của linh-hồn, công nhận tính cách vô-thường của mọi giá trị trần-gian, biết rằng có sự đơ hộ của tội lỗi trên đời sống, biết rằng mình sẽ chết và giá trị thật sự của đời sống chỉ có thể có ở một thế giới ngoài trần gian này. Tuy nhiên, người ta chỉ dừng lại ở chỗ công nhận mà không đi vào đức tin. Theo Kinh Thánh “đức tin là thực thể của điều mình hy vọng, là bằng cớ của điều mình chưa thấy.” Giá trị cao nhất của

đức tin là được ta sử-dụng như một chìa khóa để mở vào lãnh vực mà những phương pháp của tri thức phải bó tay. Đức tin vượt trên mọi giới hạn : không gian, thời gian. Nó có thể đưa ta ra khỏi thế giới hiện tượng để cảm thông với Tuyệt Đối.

Tuyệt đối trong Cơ-Đốc giáo là một Chủ thể có phẩm, vị là Chúa Giê-xu Cơ đốc, hiện thân của Thượng-đế.

Ngài đã bước vào thế-giới của nhân-loại để thi-hành sự cứu rỗi linh-hồn loài người. Ngài là một nhân vật mà lịch sử nhân-loại đã ghi-nhận. Các sách Phúc âm ghi lại tiểu-sử của Ngài đã bị mờ xè, phê bình nhưng không ai dám bảo Ngài là một huyền thoại tưởng tượng.

Đối tượng của đức tin trong Cơ đốc giáo là Chúa Giê-xu Cơ đốc. Đức tin này đặt nền tảng trên Kinh Thánh, một quyển sách kỳ diệu mà chính Thượng đế đã mặc khải kế hoạch giải phóng của Ngài.

Kế hoạch đó là Thượng đế đã sai Con Ngài xuống thế gian để cứu chuộc nhân loại. Chúa Giê-xu Cơ đốc đã chết thay cho mọi người trên thập tự giá. Nhưng đời

sống của Ngài không chấm dứt ở một ngôi mộ như những bậc thánh hiền, giáo chủ khác. Ngài đã sống lại.

Sự sống lại của Chúa Giê-xu Cơ đốc là một sự kiện lịch sử không ai chối cãi. Vì bên cạnh ngôi mộ trống với mớ vải liệm còn nguyên vẹn còn có những nhân-chứng đương thời dám nói lên sự thật trước sự đe dọa của nhà cầm quyền La Mã. Ngoài ra còn vô số cuộc đời đã gặp Ngài sẵn sàng hy sinh để rao truyền sự Phục sinh này.



Chúa Giê-xu Cơ Đốc đã chết và đã sống lại. Chúng ta phân biệt sự kiện phục sinh (resurrection) và sự kiện hồi sinh (resuscitation). Chúng ta tin rằng Ngài đã trải qua sự chết một cách kỳ diệu để sau đó sẽ nhập vào một sự sống mới.

Theo sự ký thuật của Kinh Thánh Xác Ngài đã biến mất. Thân xác ấy đã thoát khỏi lớp vải liệm bó chặt thì thề Ngài cũng như sau đó chính thân xác ấy đã hiện ra cùng các môn đồ trong một căn phòng cửa kín then cài.

Sự sống lại của Chúa Giê-xu Cơ đốc quả là một sự huyền-nhiệm siêu nhiên. Ngài sống lại để mang đến cho con người một đảm bảo cho đức tin. «Nếu Chúa Jêsus không sống lại thì đức tin của anh em cũng vô ích» (I Cô rinh tô 15: 17). Nếu Chúa Jêsus không sống lại thì sự chết vẫn là một thực tại kinh khiếp đe dọa mọi người.

Sự phục sinh của Chúa Jêsus Cơ đốc mang lại cho cộng đồng nhân loại một niềm hy-vọng sống: «Vì ta sống nên các người cũng sẽ sống». Sự chết của người tin hữu Cơ Đốc bởi thế được hình dung qua hình ảnh của con sâu chui ra khỏi lớp vỏ xù xì để biến thành con bướm rực rỡ.

Nếu nhân loại ngày nay đang đi tìm một ánh sáng cho linh hồn thì ánh sáng đó là Chúa Giê-xu Cơ đốc. Nếu người ta chỉ cho nhau chân lý đích thực thì không ai khác hơn ngoài Chúa

Giê-xu. Nếu quý vị đang đi tìm một ý nghĩa cho cuộc đời tạm bợ này thì lý nghĩa đó chính là Chúa Giê-xu Cơ-Đốc vậy.

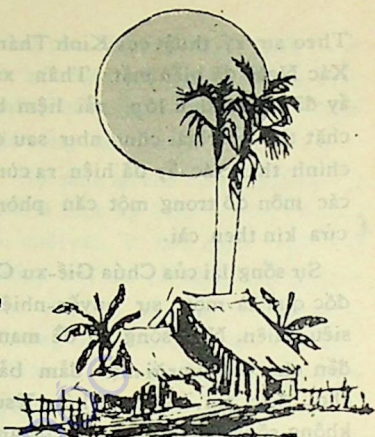
Ngài đã từng nói «Ta là ánh sáng của thế gian, Người nào theo ta không đi trong nơi tối tăm nhưng có ánh sáng của sự sống». «Ta là đường đi, chân lý và sự sống». Thánh Phao Lô cũng đã viết «nếu ai ở trong Christ, người đó là một tạo vật mới». Cuộc đời chắc chắn sẽ đẹp, và có ý nghĩa nếu Cứu Chúa Giê-xu thật sự phục sinh trong lòng chúng ta, bởi niềm tin chúng ta đã đặt đề nơi Ngài.

TỪ NGUYÊN.



TRUYỆN DÀI :

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT



(Tiếp theo Rạng-Đông số 78)

CHƯƠNG MƯỜI BỐN MƯU KẾ BỊ BÈ GỖ

« *Mưu kế bị bẻ gãy, và chúng ta thoát nạn* »

(Thi-thiên 124 : 7)

TINH Killis có một trường Trung học Thô-nhĩ-kỳ, và tôi được mời dạy tiếng Anh trong trường sau vài hôm được trả tự do. Đó là do lời giới-thiệu của vài người bạn, và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, tôi cũng được ông hiệu-trưởng ưu đãi. Khi trường học thuộc vùng ngoại-ô phía tây của thành phố, và hiện

tôi được tự do đi lại trên đường phố không sợ bị hăm - dọa. Đôi khi trên đường từ trường về nhà, tôi thường rẽ vào thăm Zakar Dedeyan người chủ cũ của tôi. Ông thầu gỗ trước kia bây giờ lại thầu làm giày cho quân-đội ! Trong những lần viếng thăm đó, tôi đã hai lần chạm mặt với viên sĩ-quan đã từng bắt giữ tôi trước đây.

Tôi vẫn điềm-nhiên chào hỏi ông, và ông cũng chào lại tôi, rồi hỏi :

«Bây giờ anh làm gì ?»

«Nhờ ơn Đức Chúa Trời tôi được chính quyền mời dạy Anh văn trong trường trung học của các ông.»

Ông ta ngạc nhiên : «Thật hả, vậy anh có phải là người giảng đạo không ?»

Tôi chưa kịp đáp, Zkar Dedeyan đã chen vào : « Dĩ nhiên, ông ấy là người giảng đạo.»



Viên sĩ quan liền xin lỗi, bảo là lúc bắt tôi, ông ta không biết tôi là một công dân thành thật. Tôi bảo ông ta nên quên quá khứ và từ nay chúng ta là bạn thân với nhau.

Tôi rất vui trong công việc, nhưng càng vui hơn vì thấy chiến

tranh sắp chấm dứt. Cuộc chiến đang diễn ra mãnh liệt tại mặt trận Suez Canal và có tin đồn là quân Đức đã rút lui. Rồi có tin đại tướng Allenby tiến vào Giê-ru-sa-lem. Chính cái tên Allenby đã gieo rắc kinh - hoàng trong đám người Hồi giáo mê tín. Họ lầm tên đó với «Al-neby» - theo tiếng A-rập có nghĩa là «tiên-tri» - và cho là Đức Chúa Trời sai một tiên tri xuống để đánh lại họ. Khi đại tướng Allenby đã thật sự tiến vào Giê-ru-sa-lem, ông nhảy xuống ngựa, khiêm nhường nhìn nhận sự hiện diện của Vua muôn vua, và đi chân không qua các đường phố. Sau đó thành phố thuộc Sy-ri tại Đamách và Aleppo đều sụp đổ vì lính Anh xuất hiện.

Một hôm trong lúc chúng tôi đang ở trong lớp, thì nghe báo động có một máy bay Anh xuất hiện. Lập tức học sinh cùng giáo sư chạy ra đồng, sợ trường học bị oanh-tạc. Mọi người đều hoảng sợ nhưng phi cơ chỉ lượn vài vòng trên trời Killis rồi trở về Aleppo. Đó là lần đầu tiên nhiều người thành thị được thấy phi cơ.

Cuối cùng có tin kỳ kết đình chiến và lực-lượng Đồng minh sẽ chiếm đóng xứ. Chúng tôi vô cùng sung sướng, nhưng không dám biểu lộ, e sẽ trở thành những nạn nhân cuối cùng của bọn bạo chúa thất trận. Tuy nhiên, trong gia đình chúng tôi đã ăn mừng trong khi linh Thổ đang lo tìm chỗ trốn. Ngày đăng ghi đã đến.

Một hôm, một người bạn Almê-ni cho tôi biết có một người ngoại quốc vừa lái xe vào Killis và muốn gặp tôi. Trường chúng tôi đóng cửa lúc đó nên tôi phải chạy ra đường gặp ông ta không biết người này là ai. Tôi hết sức mừng thấy đó là Mục sư Woodley một giáo sư thần học của tôi tại Marash, đang trên đường tới Aleppo. Biết tôi ở Killis nên ông đã tìm gặp, chúng tôi vô cùng mừng rỡ được gặp nhau. Ông chỉ nói chuyện vài phút rồi lên đường. Nhưng chỉ vài phút ấy cũng đủ gây chuyện!

Có người đi báo với chính quyền là tôi đã tiếp chuyện một người ngoại quốc, vì thế họ dự định bắt tôi. Bạn hữu khuyên tôi nên trốn sang Aleppo vài hôm

cho đến khi quân đội Anh tràn sang. Cửa đang mở, việc đi lại cũng tự do! Sáng hôm sau tôi lên đường đi Aleppo.

Chúng tôi vừa đi được sáu dặm đến giữa Tibil và Azez thì người tài xế kêu lên:

« Xem kia, mục sư! quân Anh đến kia! »

Tôi nhìn và thấy họ từ xa một trung đoàn kỵ binh từ Ấn-độ tiến sang. Tôi hường lòng ngợi khen Đức Chúa Trời, Đấng Cứu chuộc lớn lao của Chúng ta, đã sai đây tớ Ngài giải phóng chúng tôi khỏi cảnh tù đày. Nhưng họ có thật là lính không, hay đây chỉ là giấc mơ? Như tác giả Thi thiên đã nói:

Khi Đức Giê-hô-va chúng ta chẳng khác nào những kẻ nằm mộng.



Không ! Đó không phải là mộng, không phải là ảo vọng. Thật vậy họ là những nhà giải phóng đến giải thoát kẻ phu tù. Tiếng vó ngựa hòa lẫn với tiếng bánh xe lăn trên đường đối với chúng tôi tựa hồ như hồi chuông đại xá báo hiệu tự do. Chúng tôi đã giáp mặt với đoàn linh, giòng

lệ sung sướng chảy dài trên má chúng tôi.

Tôi kêu to : Hoan hô. Cuối cùng mưu kế bị bẻ gãy, chúng tôi được giải-phóng. Các nhà giải phóng cao quý ơi, chúng tôi chào đón các anh với tất cả tấm lòng chúng tôi trong danh Đức Giê-hô-va. Hoan hô !

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

GÀI BẦY LẠI

*« Vì trong vòng dân ta có những kẻ ác...
gài bẫy bắt người ta. »*

(Giê-rê-mi 5 : 26)

Tướng tượng bức tranh một người xấu số bị kết án tử hình. Người bị ném vào ngục tối chờ ngày hành quyết. Khi mọi hi vọng giải thoát đều có vẻ tiêu tan bỗng một sứ giả đem tin Giải-phóng. Kẻ tử tội được trả tự do, từ chỗ chết bước qua sự sống !

Đó chính là kinh-nghiệm của những người A-t-mê-ni còn sống sót sau cuộc chiến. Họ đã bị mắc bẫy và chờ chết. Bây giờ họ được thoát nạn, « miệng họ đầy tiếng cười, lưỡi họ đầy lời ca. » Chúng tôi khóc sung sướng vì được giải-phóng, và chúng tôi khóc cay đắng vì mất người thân

yêu. Còn đâu cha mẹ, chị em, chú bác cùng những thân tộc đầu yêu ? Họ đã bị đem đi Maan, Miền nam Ả-rập để rồi chết tại đó với hàng trăm ngàn người A-t-mê-ni khác.

Những kẻ sống sót giờ đây được nhìn ánh bình minh một ngày mới. Với hệ thống hỏa xa Baghdad trong tay quân đội Anh người A-t-mê-ni có thể trở về, quê hương bằng xe lửa miễn phí và ca hát liu lo trên đường. Tại Tạt-sơ tôi có một người cô dạy Kinh thánh. Nhờ bà mà tôi cùng một số thanh niên tại Jibin được vào học tại St. Paul's College

của tẩn sĩ T. D, Christ (tie.) Tôi không biết hiện giờ bà ra sao. Vì thế tôi đi Tạt-so và thấy bà vẫn khỏe mạnh và bình an. Đức Chúa Trời đã nhân từ gìn giữ bà trong những ngày chiến cuộc tàn khốc.

Sau đó có người mời tôi trở lại Hassan - Beyli. Thiếu - tá Stephen Trowbridge hiện làm giáo sĩ làm việc với hội Cứu tế Cận Đông Hoa Kỳ đề nghị tôi nên tiếp tục lại chức vụ trong tỉnh. Vào tháng năm, 1919 cả gia đình tôi rời Killis đi Hassan-Beyli. Cảnh vật hoàn toàn đổi thay. Nhà cửa nơi thì sụp đổ, nơi thì cháy rụi vì chiến tranh, ruộng vườn chẳng ai trông nom, cây trái đều bị đốn hết. Dầu sao, những người còn sống sót đã bắt đầu sinh sống lại trên mảnh đất của họ. Họ muốn sống và làm việc, những ngày sống dưới ách bạo chúa Thổ-nhĩ-kỳ đã qua, tương lai tươi sáng đầy hứa hẹn đang chờ đón họ. Niềm tin họ đặt cả trong những thế lực Cơ-đốc và họ mong được những thế lực đó bảo vệ để khỏi phải tiếp tục sống trong tàn bạo nguy hiểm.

Từ Adana, thành phố chính ở Cilicia, hội Cứu trợ Cận Đông

Hoa kỳ gửi đồ cứu tế đi khắp các làng và thành phố lân cận. Mục-sư S. S Mangougian phụ trách phân phát mền, giày cùng các thứ khác, và ông đem đến Hassan-Beyli cho tôi một ngàn năm trăm đồng tiền vàng Thổ-nhĩ-kỳ để giúp đàn chúng sinh sống trở lại. Món tiền được chia đều cho mọi người để họ mua dụng cụ thủ công, bò kéo cày và thú vật cần thiết cho nghề nghiệp họ. Chẳng mấy chốc cả xứ được phục hồi. Dân chúng chăm lo làm ruộng, gieo giống, và đầy đủ mọi người được nghe lại tiếng kêu của trâu bò dê ngựa.



Tôi luôn mang gánh nặng đem Tin - lành cho người Thổ và Kurds theo Hồi giáo, và thật ra khi còn học tại chủng viện ở Marash tôi đã nghĩ đến điều đó rồi. Lại nữa, suốt bốn năm chiến tranh tôi có giữ tác phẩm «The

Mohammedan Objections to Christianity» (Những chống đối của người Hồi giáo đối với Cơ đốc giáo) của tiến sĩ Clair Tisdall ở Ba-tư, một quyển sách phản đối đức tin.

Trong lúc ẩn trốn tôi đã dịch sách sang tiếng Thổ, hi vọng có ngày xuất bản. Tôi không biết bây giờ chiến cuộc đã chấm dứt, hi vọng của tôi có được thực hiện không.

Tháng tám 1919, tôi nhận được thư mục sư Jas K. Lyman ở Marash cho tôi biết lời yêu cầu của bốn làng người Kurd cách nhau khoảng một dặm. Họ xin một người đến dạy con họ trong tuần và tổ chức những buổi nhóm ngày Chúa nhật. Ông nói rõ đây là công việc đòi hỏi hi sinh nhân nại, nhưng đem lại nhiều kết quả cho nước Đức Chúa Trời. Tuy chưa quyết định hẳn nhưng ông muốn hỏi xem tôi có thích công việc ấy không. Chẳng cần nói độc giả cũng biết tôi hết sức vui thấy cuối cùng mình đã được tự do giảng Tin lành trên đất Thổ. Tôi cũng được hân hạnh làm báp têm cho một người Hồi giáo đã trở lại tin Chúa tại

Eghez, một vùng thung lũng trong dãy Amanus Mountains. Thật là những ngày vô cùng sung sướng.

Nhưng niềm vui cùng tự do của chúng tôi rất ngắn, chỉ kéo dài độ sáu tháng. Vì quân đội Anh đã rời Cilicia và lực lượng Pháp đã đến thay thế! Tại Angora, Mustafa Kennal cùng nhân viên ông đã thành lập chính phủ quốc gia chủ nghĩa Thổ, phất cờ đuổi quân Pháp. Một lần nữa mây mù lại che phủ bầu trời, và những nỗi thù hận xưa cũ của người Thổ đối với Át-mê-ni lại được dịp sống dậy. Giết chóc xảy ra khi hai người bán thịt ở thành phố chúng tôi tên là Vartivar Assdowrian và Camali Khatcher đi mua thịt ở các làng bên cạnh. Cả hai đi không trở về vì đã bị làng giềng Thổ sát hại. Vartivar là tin đồ trong hội thánh tôi. Thành phố chúng tôi bị quân Thổ bao vây nên không ai ra khỏi thành được.

(còn tiếp)



TRUYỆN DÀI :

P'ELENDO

VỊ TIÊN-TRI

của xứ

CONGO

(Tiếp theo Rạng Đông số 75)



CHƯƠNG BỐN

XIN CHO CHÚNG TÔI NGÀY HÔM NAY

« Vì vậy, các ngươi chớ lo lắng mà nói rằng chúng ta sẽ ăn gì, uống gì, mặc gì...? Nhưng trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ thêm cho các ngươi mọi điều ấy nữa. »

(Ma-thi-ơ 6 : 31-33)

ĐẾN tháng 11 mặt trời có thể rọi xuống một khu đất khá rộng ở giữa rừng ! Người ta đã bắt đầu xây ngôi nhà mới cho vị giáo sĩ. Ngôi nhà sẽ được dựng bằng cây, vách đất, cửa gỗ.

Nhưng việc xây cất nhà mới phải hoãn lại một thời - gian. Có một hội đồng tổ chức ở Tandala, một buôn lân cận cách đó chừng 90 dặm. Trong cuộc hành trình xa xôi, theo con đường mòn quanh

co trong rừng, một số nhân công cần phải đi theo để mang đồ và phụ giúp cho vị giáo sĩ.

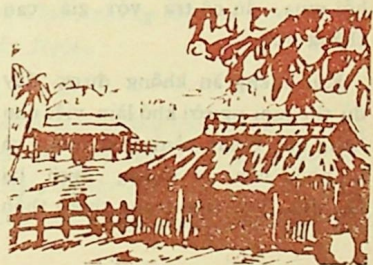
Chuyến đi mất hết 10 ngày. Cứ mỗi tối các giáo sĩ cho dừng lại để cắm trại. Bất cứ nơi nào họ dừng chân dù ngày hay đêm, họ cũng nói với dân làng về Thượng đế và con Ngài là Jêsus. Thượng đế đã sai Con một của Ngài xuống trần gian bởi vì Ngài muốn nhân loại nhận biết Ngài. Con người chỉ có thể biết Thượng đế một khi họ biết Con Ngài là Jêsus.

Không có người nào nghe các vị giáo sĩ rao giảng chăm chú hơn Pelendo. Lúc nào chàng cũng suy nghĩ đến những điều đã nghe. Khi đi chèo trong rừng cũng như lúc nằm nghỉ ban đêm. Có phải Thượng đế mà vị giáo sĩ đề cập đến là «Nja» Đấng mà cha chàng thường nói đến ngày xưa? Nja là đấng Toàn thiến Ngài vi đại và biết tất cả mọi người ở thế gian. Theo như cha chàng nói thì mặc dầu Nja biết mỗi người nhưng không một người nào có thể biết được Nja. Có thể Chúa Jêsus là con của Nja. Trước khi những nhà truyền giáo đến thì không một ai trong bộ lạc của chàng được

nghe về Chúa Jêsus vả lại không có người nào có Quyền Sách của Thượng đế, có lẽ đây chính là lý-do mà không người nào trong xứ chàng biết cách đạt đến Nja, đấng vi - đại.

Tại hội đồng truyền giáo ở Tandala. Pelendo lại được nghe những vị giáo sĩ khác giảng về Thượng đế. Họ là những giáo sĩ hiện sống ở Tanda la hoặc từ Katawa, một khu vực truyền giáo khác cách đó chừng 100 dặm. Tất cả những giáo sĩ này đọc lời của Thượng-Đế trong sách, nói cho mọi người biết là Thượng đế bảo họ rời bỏ quê hương xa xôi đi đến xứ Congo để thuật chuyện về Chúa Jêsus cho dân tộc Congo là những người trước đây chưa hề nghe đến danh Ngài.

Mặc dầu chưa hoàn toàn hiểu được điều đó. Pelendo vui mừng vì các giáo sĩ đã đến quốc gia của



chàng, chàng cảm thấy sung sướng được gia nhập vào đoàn công tác làm việc tại khu Truyền giáo Kala.

Họ trở về Kala vào tháng chạp năm đó. Mùa hè đã trở lại. Thỉnh thoảng vài trận mưa rào trút xuống như đê đập bót cơn nắng gay gắt của những ngày hè.

Đất trên khu truyền giáo vẫn chưa khai phá đủ để có thể trồng trọt được. Nhân công cần phải mua thực phẩm ở buôn Lebo. Tù trưởng buôn này lúc trước vẫn gửi thực phẩm lên mỗi tuần.

Nhưng cuộc sống không bình lặng như vậy mãi. Tù trưởng buôn Lebo đã trở thái độ thù nghịch ra mặt suốt những tháng các giáo sĩ đi dự hội đồng. Đến khi trở về thì ông ta không chịu cho dân trong buôn mang thực phẩm lên khu truyền - giáo như trước, ông cũng cấm dân làng bán thực phẩm cho nhân công khi họ vào buôn hỏi mua, dù có trả với giá cao chăng nữa.

Khi miếng ăn không được đầy đủ thì mọi người khó làm việc cho hăng hái. Nhân công mệt mỏi, và họ phàn nàn. Lễ Giáng sinh lại sắp đến. Với tình trạng thiếu thốn

liên miên này các giáo sĩ thấy khó có một ngày lễ Giáng sinh vui vẻ.

Ngày lễ Giáng sinh đã đến nhưng tình trạng này vẫn không thay đổi chút nào. Mười hôm trước các giáo-sĩ đã cho người đi săn ác thú nhưng đến hôm nay vẫn biệt tăm.



Tối hôm đó mọi người trong khu họp nhau lại đề cầu nguyện. Vị giáo-sĩ nói: "Nếu các bạn muốn xin Thượng đế điều gì. Các bạn hãy xin Ngài ngay giờ này đi."

Có bảy nhân công đứng lên và thay nhau cầu nguyện. Đây là lần đầu tiên họ cầu nguyện trước đám đông Pelendo là một trong bảy người cầu nguyện tối hôm đó. "Kính lạy Đức Chúa Trời, xin Ngài ban cho chúng tôi thực phẩm vì chúng tôi đang đói khát."

Sau buổi nhóm, vị giáo sĩ nghe Penledo nói với bạn: "Bây giờ

chúng ta sẽ có thức ăn Thượng đế sẽ ban thức ăn cho chúng ta vì chúng ta đã cầu xin Ngài.”

Có phải Pelendo đang hồi tưởng lại sự nhậm lời kỳ diệu của Thượng đế mà chính chàng đã chứng kiến khi vừa mới đến khu truyền giáo, khi mọi người ở đây bị những đàn kiến quấy nhiễu? Chắc chắn là Pelendo khó quên được câu chuyện đó.

Buổi sáng Giáng sinh trời nóng oi bức. Thực phẩm dự trữ đã cạn sạch. Vừa khi các giáo sĩ dùng xong bữa cơm chiều sơ sài thì họ nghe tiếng người lao xao ở trong rừng. Tiếng ồn ào càng lúc càng gần. Thành linh người thợ săn xuất hiện ở mé rừng theo sau là bầy thanh niên đang khiêng một con heo rừng thật lớn cột lưng lẳng trên một nhánh cây dài.

Chẳng mấy chốc mọi người đã

tụ họp đông đủ ngoài trời họ cùng nhau tổ chức ăn mừng vui vẻ.

Tôi đã nói mà! Pelendo hân hoan nói lớn cốt cốt đề nhiều người nghe thấy. Chúng ta cầu xin Thượng-đế ban cho chúng ta thức ăn thì Ngài cho chúng ta săn được thú rừng ngay thấy không?

Hôm đó cũng như những ngày sau mọi người được ăn uống thỏa thích. Tủ trưởng bộ lạc Lebo cũng thay đổi thái độ nên bây giờ họ có thể mua được thực phẩm dễ dàng hơn trước.

Những sự việc xảy ra khiến Pelendo càng chú tâm theo dõi những lời giảng dạy của các giáo sĩ.

Lòng khao khát tìm kiếm Thượng đế chân thực đã đem chàng gần gũi với Ngài hơn bất cứ lúc nào.

CHƯƠNG V

NỬA ĐÊM GẶP CHÚA

“Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, nhưng đây giờ mắt tôi đã thấy Ngài.”

(Gióp 42: 5)

Đời sống trên vùng đất tân lập, nhỏ hẹp của khu truyền giáo đối với Pelendo thật lý thú và dường như lúc nào cũng thuận buồm

xuôi gió. Chẳng bao lâu chàng đem cả gia đình từ buôn Libenge lên Kala để kịp canh tác cho vụ mùa sắp tới ở đây. Chàng còn học bài

học Kinh Thánh vào mỗi sáng lúc điềm danh và mỗi ngày chàng sung sướng nghe các giáo sĩ chỉ dạy lời của Thượng đế trong Kinh thánh.

Phải, Thượng đế mà chàng đến để học biết về Ngài quả là một Thượng đế kỳ diệu.

Qua những lời cầu xin, qua sự nhận lời trực tiếp của Ngài mà chính chàng đã chứng kiến kể từ lúc đến vùng Kala này, Pelendo nhận biết Thượng đế luôn gần gũi bên chàng, Ngài không phải là một hình ảnh xa xôi mơ hồ. Chàng suy nghĩ nhiều về những điều đã nghe được gần đây trong trong ngày lễ Giáng sinh. Câu chuyện Chúa Jêsus, con của Thượng đế giáng xuống thế gian càng khiến chàng biết rõ là có một con đường để loài người có thể tìm được Thượng đế.

Các giáo sĩ nhận thấy Pelendo vui vẻ và làm mọi công việc giao phó hăng hái hơn lúc trước.

Tuy nhiên có một chuyện làm Pelendo bối rối vô cùng. Từ lâu chàng đã theo học các lớp do bà giáo sĩ tổ chức dạy mỗi ngày, thế nhưng chàng chẳng tiến được tí nào. Mãi đến giờ vẫn chưa biết

đọc biết viết. Đứng ra chàng đã quá lớn, gần 30 mươi tuổi rồi mới bắt đầu học ABC, những ký hiệu lạ lùng mà chàng chưa hề biết đến. Hầu hết các học sinh trong lớp đều là người lớn, nhưng họ trẻ hơn chàng. Nhìn cậu học trò cao một thước 95 tập rập vắn, bà giáo sĩ dạy chàng học suy nghĩ chẳng biết chàng sẽ học đến bao giờ mới có thể biết đọc, biết viết. Bà phải kiên nhẫn dạy đi dạy lại những bài tập vỡ lòng mỗi ngày, các học viên khác bây giờ có thể rập vắn thành chữ được rồi, họ cũng học viết trên những tấm bảng đen nhỏ. Còn Pelendo thì ngồi dựa lưng vào một cây cột trên mé hiên, hai chân co lại để kê tấm bảng, cố gắng mò mẫm từng chữ trông thật tội nghiệp. Chàng chẳng viết được chữ gì ra hồn, thỉnh thoảng cố gắng lắm mới viết xong một mẫu tự thật lớn choáng hết cả tấm bảng.

Bà giáo sĩ suy nghĩ không biết Pelendo có thực cố tâm theo đuổi việc học không. Có thể vì quá lớn nên không thể học nhanh, hoặc giả vì lười biếng; theo học cốt để trốn lánh công việc. Có điều chắc chắn

là không ai mong giữ một học viên
bết bát như vậy mãi.

Nói vậy chẳng phải Pelendo chỉ
hoạt động và chỉ lo nghĩ đến những
công việc nằm trong khu Truyền
giáo không thôi. Chàng còn mất
nhiều thì giờ và sức lực để lo cho
một chuyện bí mật khác. Mỗi ngày
khi đã xong việc Pelendo hối hả
trở về. Chàng biết các giáo sĩ không
ưa thứ đó. Chàng tự chế giễu
mình khi nhớ lại buổi tối cách đó
không lâu vị giáo sĩ thánh linh
đến thăm các nhân công, ông ta
buồn lòng và trách họ dữ khi thấy
các chén và bầu của họ đựng toàn
là rượu.

Biết mọi việc đã lộ tày, họ hứa
với ông là sẽ nghe theo lời ông,
và sẽ không lấy chén để uống rượu
sồi nữa.

Pelendo vừa đi hối hả vào rừng
để trông chừng những cây sồi
trong đó vừa suy nghĩ sao là bữa
đó không thấy ông giáo sĩ nói gì
đến việc họ lấy lá cây trong rừng
để làm cốc uống rượu. Cha ông
của họ ngày xưa đã chế ra cách
làm cốc đó. Biết được những tập
tục của tổ tiên là một điều hay.
Pelendo suy nghĩ. Nếu cần thì
mình có thể dùng mảnh lới đó để
qua mặt các giáo sĩ.

(còn tiếp)

Xin Bạn Đọc Chú ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc
tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư
tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin
liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn
để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện
xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những
sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5113 đường Hòa-Hưng
SAIGON 10



Mục-sư Nguyễn Hậu-Nhương Chủ-Tọa buổi Lễ Cầu-Nguyện cho Quốc-thái Dân an tại Vientiane, có Giáo-sĩ Gustafson và Tấn-sĩ G.E. Roffe tham dự chương-trình.



Củ-tọa : (Hàng đầu từ trái qua) Bà Trung-tá, Bà Đại-sứ, Ông Đại-sứ và Ông Cố-văn Đại-sứ.

Hàng thứ hai phía đàn ông, người mặc quân-phục trắng là Trung-tá đại-diện Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.